

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 334/2017/HSST

Ngày 26/12/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh và bà Phạm Thị Tuyết

Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. B, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Y Lương Byă - Kiểm sát viên.

Ngày 26/ 12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 329/2017/HSST ngày 29/11/2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12 tháng 12 năm: 1991; Tại: Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 15, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm: 1964; Con bà: Lê Thị N1, sinh năm: 1966. Hiện đều trú tại: Thôn 15, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ, con.

Ngày 25/7/2017, có hành vi Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Ngày 15/10/2017, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố và áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1955 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Nguyễn Văn V: Bà Hoàng Thị O, sinh năm 1956 và ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: 52/57 H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.(vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị O: Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1989

Địa chỉ: 52/57 H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.(Có mặt)

Những người có quyền lợi, N vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn 15, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

2/ Bà Lê Thị N1, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn 15, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

3/ Ông Hoàng N2, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn 4, Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.(vắng mặt)

***Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn Khánh

Địa chỉ: 97/40/7/4 Y, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/07/2017, sau khi uống hết 02 xi rượu trắng thì Nguyễn Văn Q (đã có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp) điều khiển xe mô tô biển số 47T1 - 082.45 một mình từ xã E, huyện C lên Tp B để tìm quán chơi game. Lúc này, do đói bụng nên Q điều khiển xe đi đến đường P, Tp B, rồi chuyển hướng qua đường T để tìm quán ăn. Q điều khiển xe lưu thông trên phần đường bên phải đường T, theo hướng từ đường P đến đường T1 với tốc độ khoảng 50km/h. Khi gần đến trước trụ điện số 3/1, nơi giao nhau giữa đường T3 với đường N, phường T2, Tp B, tỉnh Đắk Lắk. Do không nhìn thấy biển báo hiệu giao thông đường bộ báo hiệu “Nguy hiểm khác”, không giảm tốc độ và thiếu chú ý quan sát nên khi vào ngã tư thì Q bất ngờ phát hiện xe mô tô biển số 47F9 - 8445 do ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1955, trú tại 52/57 H, phường T3, Tp B, điều khiển lưu thông trên đường N, theo hướng từ đường T1 đến đường N1 (bên phải tới tính theo chiều đi của Q). Lúc này, Q không nhường đường cho xe của ông V đi đến từ bên phải mà đánh tay lái sang trái theo hướng đi để tránh nhưng không kịp nên đã để gác để chân trước bên phải xe mô tô biển số 47T1 - 082.45 va vào xe mô tô biển số 47F9 - 8445 làm vướng và kéo xe ông V về trước, sang trái theo hướng đi của xe Q một đoạn rồi dừng hẳn, Q và ông V bị hất văng khỏi xe và đập xuống đường bất tỉnh. Sau khi tai nạn xảy ra, Q đã tự ý lấy xe mô tô biển số 47T1 - 082.45 rời khỏi hiện trường về nhà, và không khai báo vụ việc cho Cơ quan có thẩm quyền biết. Hậu quả ông Nguyễn Văn V bị thương nặng được đưa đi cấp cứu, đến ngày 02/8/2017 thì tử vong; còn Nguyễn Văn Q bị thương nhẹ không nhập viện để điều trị.

Về hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là tại trước trụ đèn số 3/1, nơi giao nhau giữa đường T với đường N, phường Thắng Lợi, Tp B, tỉnh Đắk Lắk. Đường N là đoạn đường hai chiều thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 10,00m, đoạn đường có vạch sơn đơn, đứt nét, màu trắng phân chia phần đường xe chạy, phần đường bên phải hướng từ đường T1 đến đường N1 rộng 5,05m.

Đường T là đoạn đường hai chiều thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 6,30m, đoạn đường có vạch sơn đơn, đứt nét, màu trắng phân chia phần đường xe chạy, phần đường bên phải hướng từ đường L đến đường T3 rộng 3,15m, các mép nơi giao nhau theo hình vòng cung, hai chiều của đường T nơi giao nhau có vạch sơn dành cho người đi bộ.

Khu vực nơi giao nhau không có biển báo hiệu giao thông, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn người tham gia giao thông. Ngoài mặt đường bên phải đường T có biển báo hiệu “Nguy hiểm khác” đo tới mép đường N: 40,00m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn mép đường bên phải đường N, Tp Buôn Ma Thuột, theo hướng từ đường T1 đến đường N1 làm mép đường chuẩn (1); chọn mép đường bên trái đường T, Tp B, theo hướng từ đường L đến đường

T3 làm mép đường chuẩn (2). Chọn góc trụ đèn 3/1 làm mốc cố định, chọn hướng Bắc làm hướng chính thể hiện trên sơ đồ hiện trường.

- Xe mô tô biển số 47T1 - 082.45, ký hiệu (I), lưu thông trên đường T, Tp B, theo hướng từ đường L đến đường T3. Sau vụ tai nạn xe ngã nghiêng sang trái, đầu xe quay về hướng Đông nam, đuôi xe quay về hướng Tây bắc.

+ Trục bánh trước đo vào mép đường chuẩn là (2): 0,35m.

+ Trục bánh sau cách mép đường chuẩn là (2): 0,10m.

- Xe mô tô biển số 47F9 - 8445, ký hiệu (II) lưu thông trên đường N, Tp B, theo hướng từ đường T1 đến đường N1. Sau vụ tai nạn xe ngã nghiêng sang trái, nằm đè lên xe (I), đầu xe quay về hướng Đông nam, đuôi xe quay về hướng Tây bắc.

+ Trục bánh trước trùng với mép đường chuẩn (2).

+ Trục bánh sau cách mép đường chuẩn (2): 0,60m, cách mép đường chuẩn (1): 7,20m và cách bánh sau xe (I): 0,55m.

- Các dấu vết để lại tại hiện trường:

+ 01 vết cày, có kích thước (0,30 x 0,03)m, đầu vết cách mép đường chuẩn (2): 0,75m, cuối vết cách mép đường chuẩn (2): 0,60m và cách trục bánh sau xe (II): 1,15m.

+ 01 vết xước, có kích thước (1,80 x 0,05)m, đầu vết cách mép đường chuẩn (2): 3,30m và cách mốc cố định: 8,65m, cuối vết cách mép đường chuẩn (2): 2,80m và cách cuối vết cày: 3,65m.

+ 01 vết màu nâu đỏ (nghỉ là máu), có kích thước (1,10 x 0,90)m, tâm vết cách mép đường chuẩn (1): 1,10m, cách mép đường chuẩn (2): 0,50m

* Vị trí va chạm giữa xe (I) với xe (II) tương ứng với mặt đường nơi giao nhau giữa đường N với đường T, Tp B, cách mép đường chuẩn (1): 0,80m, cách mép đường chuẩn (2): 4,73m, cách đầu vết xước: 2,40m và cách mốc cố định: 7,80m.

Sau khi tai nạn xảy ra, khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an Tp B tạm giữ xe mô tô biển số 47T1 - 082.45 tại nhà Nguyễn Văn Q, và kiểm tra nồng độ cồn của Nguyễn Văn Q thể hiện: Nồng độ cồn trong khí thở của Q là 0,254 miligam/01 lít khí thở.

Tại Bản kết luận pháp y tử thi số 369 /PY-T.Th, ngày 06/9/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Văn V là hôn mê suy hô hấp không hồi phục do chấn thương sọ não nặng/TNGT.

Sau khi tai nạn, anh Nguyễn Hoàng H, là người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn V yêu cầu anh Nguyễn Văn Q bồi thường tiền thuê xe đi cấp cứu, tiền thuốc, tiền chi phí mai táng, cụ thể từng khoản tiền như sau:

+ Tiền thuê dịch vụ tang lễ: 50.000.000 đồng;

+ Tiền thuê dịch vụ kèn, trống: 4.800.000 đồng;

+ Tiền thuê người xây mộ: 35.000.000 đồng;

+ Tiền mua đất mộ: 5.370.000 đồng;

+ Tiền tiêm phóc môn: 1.500.000 đồng;

+ Chi phí tang lễ gồm tiền ăn uống, mua đồ dùng, tiền cúng bái: 10.000.000 đồng;

+ Chi phí điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk: 1.000.000 đồng;

+ Chi phí điều trị tại bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh, tỉnh Đắk Lắk: 1.700.000 đồng;

+ Chi phí điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy: 5.931.000 đồng.

Tổng số tiền là 115.301.000 đồng, nhưng anh Nguyễn Văn Q mới bồi thường được 32.000.000 đồng, còn 83.301.000 đồng thì anh Q không có khả năng thực hiện theo yêu cầu bồi thường của anh H.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Hoàng Ha, là người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn Vùng xin rút yêu cầu bồi thường khoản tiền thuê người xây mộ: 35.000.000 đồng và chi phí tang lễ gồm tiền ăn uống, mua đồ dùng, tiền cúng bái: 10.000.000 đồng. Anh Nguyễn Hoàng H yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 40.000.000 đồng.

Tổng số tiền là 110.301.000 đồng, nhưng anh Nguyễn Văn Q mới bồi thường được 32.000.000 đồng, còn 78.301.000 đồng. Anh Nguyễn Hoàng H yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Q tiếp tục bồi thường số tiền 78.301.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 342/KSĐT-HS ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm b, c khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,p khoản 1 Điều 46; điểm b,c khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự để tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và xử phạt bị cáo 03 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường tiền chi phí điều trị, chi phí mai táng, được khấu trừ số tiền Nguyễn Văn Q đã bồi thường 32.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại chiếc xe mô tô biển số 47F9-8445, cho anh Nguyễn Hoàng H là người đại diện hợp pháp của người bị hại và chiếc xe Mô tô biển số 47T1-082.45, cho bà Lê Thị N1, là chủ sở hữu.

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô biển số 47F9-8445, nhãn hiệu Lipan, màu sơn xanh, số máy 53FMH-99013100, số khung CH0B1XA-001587 là của ông Nguyễn Văn V, xe này được em vợ là anh Hoàng N2 cho tặng lại. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả chiếc xe mô tô và giấy tờ liên quan trên cho anh Nguyễn Hoàng H là chủ sở hữu.

Đối với chiếc xe Mô tô biển số 47T1-082.45, qua điều tra xác định, chiếc xe Mô tô trên là tài sản của bà Lê Thị N1. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả chiếc xe Mô tô trên cho bà Lê Thị N1 nhận quản lý và sử dụng.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Q tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người biết sự việc và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Do không tuân thủ đúng quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, nên vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/07/2017, Nguyễn Văn Q khi có nồng độ cồn trong khí thở là 0,254 miligam/01 lít khí thở, vượt quá mức quy định, điều khiển xe mô tô biển số 47T1 - 082.45, lưu thông trên đường T đã thiếu chú ý quan sát biển báo hiệu giao thông đường bộ, khi vào ngã tư nơi giao nhau giữa đường T với đường N, phường T2, Tp B, đã không giảm tốc độ và không nhường đường cho phương tiện đi từ bên phải tới nên đã đề gác chân trước bên phải xe mô tô biển số 47T1 - 082.45 va vào xe mô tô biển số 47F9 - 8445 do ông Nguyễn Văn V điều khiển, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả làm ông Nguyễn Văn V bị thương nặng, đến ngày 02/08/2017 thì tử vong. Sau khi gây ra vụ tai nạn Q đã tự ý lấy xe mô tô biển số 47T1 - 082.45 rời khỏi hiện trường đi về nhà, không báo vụ việc cho chính quyền địa phương biết. Hành vi của Nguyễn Văn Q đã vi phạm vào Khoản 8, Khoản 17 và Khoản 23 Điều 8; Khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng; Do đó hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 202 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định....

c) Gây tai nạn rồi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm...”

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông công cộng mà còn gây thiệt hại tính mạng đối với ông Nguyễn Văn V. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được rằng người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông. Nhưng do

ý thức chủ quan và không tuân thủ đúng các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nên bị cáo điều khiển xe mô tô không đúng quy định nên đã gây tai nạn giao thông trong tình trạng sử dụng rượu và sau khi gây tai nạn bị cáo bỏ chạy để trốn trách nhiệm. Do đó bị cáo pH chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình của người bị hại nên đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p, b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 591 Bộ luật dân sự.

- Chấp nhận yêu cầu về các khoản tiền bồi thường hợp lý gồm: Chi phí điều trị tổng cộng là 8.631.000 đồng; chi phí mai táng gồm dịch vụ tang lễ là 50.000.000 đồng, kền trống là 4.800.000 đồng, đất mộ là 5.370.000 đồng, tiền tiem phóc môn là 1.500.00 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 40.000.000 đồng theo như yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại. Chấp nhận việc anh Nguyễn Hoàng H đại diện hợp pháp của người bị hại rút yêu cầu bồi thường các khoản tiền công xây mộ là 35.000.000 đồng và chi phí tang lễ (đồ dùng, đồ ăn, cúng bái) là 10.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo Nguyễn Văn Q phải bồi thường cho gia đình bị hại là 110.301.000 đồng được khấu trừ số tiền bị cáo Nguyễn Văn Q đã bồi thường 32.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn Q có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền là 78.301.000 đồng cho gia đình bị hại ông Nguyễn Văn V.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại chiếc xe mô tô biển số 47F9-8445 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số A0130909 cho anh Nguyễn Hoàng H là người đại diện hợp pháp của người bị hại.

- Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại chiếc xe Mô tô biển số 47T1-082.45 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010116 cho bà Lê Thị N1, là chủ sở hữu.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 78.301.000đ x 5% = 3.915.000 đồng

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn Q 04 (Bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù: Tính từ ngày bắt thi hành án

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 591 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 110.301.000 đồng, được khấu trừ số tiền Nguyễn Văn Q đã bồi thường 32.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn Q tiếp tục bồi thường số tiền 78.301.000 đồng cho gia đình người bị hại ông Nguyễn Văn V.

Áp dụng khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi đương sự có đơn yêu cầu.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại chiếc xe mô tô biển số 47F9-8445 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số A0130909 cho anh Nguyễn Hoàng H là người đại diện hợp pháp của người bị hại.

- Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại chiếc xe Mô tô biển số 47T1-082.45 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010116 cho bà Lê Thị N1, là chủ sở hữu.

[4] Về án hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 21 N1 quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 3.915.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh,VKSND TP.BMT ;
- TAND tỉnh,Công an TP.BMT;
- CCTHA DSTP, THA phạt tù(để thi hành) ;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Anh Tuấn

